

Số: 1528/TB-VTV8

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO (Số 01/2026)
Về việc Biểu giá quảng cáo trên kênh VTV8
Áp dụng từ ngày 01/01/2026

1. Giá quảng cáo tại các khung giờ:

(Đơn vị tính: VNĐ/TVC quảng cáo)

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ (Khoảng...)		DIỄN GIẢI	GIÁ QUẢNG CÁO 2026			
				10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
Giờ SÁNG (S) - Từ 06h00 đến 11h00							
S1	00h00	06h00	Chuyên mục/Phim truyện/Sitcom/Giải trí (cả tuần)	350.000	420.000	525.000	700.000
S2	06h00	06h30	Thức giấc cùng V8 (cả tuần)	800.000	960.000	1.200.000	1.600.000
S3	06h30	06h45	Chuyên mục/Phóng sự/Ký sự/Giải trí (cả tuần)	800.000	960.000	1.200.000	1.600.000
S4	06h45	07h30	Chuyên mục/Phim truyện/Sitcom/Giải trí (cả tuần)	600.000	720.000	900.000	1.200.000
S5	07h30	07h45	Chuyên mục/Phóng sự/Ký sự/Giải trí (cả tuần)	600.000	720.000	900.000	1.200.000
S6	07h45	08h45	Chuyên mục/Phim truyện/Sitcom/Giải trí (cả tuần)	600.000	720.000	900.000	1.200.000
S7	08h45	09h00	Chuyên mục/Phóng sự/Ký sự/Giải trí (cả tuần)	600.000	720.000	900.000	1.200.000
S8	09h00	10h00	Chuyên mục/Phim truyện/Sitcom/Giải trí (cả tuần)	600.000	720.000	900.000	1.200.000
S9	10h00	10h15	Chuyên mục/Phóng sự/Ký sự/Giải trí (cả tuần)	650.000	780.000	975.000	1.300.000
S10	10h15	11h00	Chất lượng cuộc sống (Thứ Hai)	700.000	840.000	1.050.000	1.400.000
S11	10h15	11h00	Chuyên mục/Phim truyện/Sitcom/Giải trí (Thứ Ba đến Chủ Nhật)	600.000	720.000	900.000	1.200.000
S12	06h00	11h00	Chương trình đặc biệt (THTT, sự kiện, ca nhạc...cả tuần)	3.900.000	4.680.000	5.850.000	7.800.000
Giờ TRƯA (Tr) - Từ 11h00 đến 13h30							
Tr0	Khoảng 11h00		Trước "Nóng cùng V8" (cả tuần)	4.900.000	5.880.000	7.350.000	9.800.000
Tr0.1	11h00	11h25	Nóng cùng V8 (cả tuần)	5.900.000	7.080.000	8.850.000	11.800.000
Tr0.2	11h25	11h45	24h Online (cả tuần)	6.000.000	7.200.000	9.000.000	12.000.000
Tr1	11h45	11h50	Dự báo thời tiết 1 (cả tuần)	7.900.000	9.480.000	11.850.000	15.800.000
Tr1.0	Khoảng 11h50		Trước phim sitcom (cả tuần)	7.500.000	9.000.000	11.250.000	15.000.000
Tr1.1	11h50	12h05	Phim sitcom (cả tuần)	9.500.000	11.400.000	14.250.000	19.000.000
Tr2	Khoảng 12h05		Trước phim trưa 1 (cả tuần)	8.800.000	10.560.000	13.200.000	17.600.000
Tr3	12h05	12h35	Trong phim trưa 1 (Thứ Hai đến Thứ Năm)	9.800.000	11.760.000	14.700.000	19.600.000

Tr3.0	12h05	12h35	Trong phim trưa 1 đặc biệt cuối tuần (Thứ Sáu đến Chủ Nhật)	9.800.000	11.760.000	14.700.000	19.600.000
Tr3.1	Khoảng 12h35		Sau phim trưa 1 (cả tuần)	7.200.000	8.640.000	10.800.000	14.400.000
Tr4.1	12h35	12h40	Dự báo thời tiết 2 (cả tuần)	7.900.000	9.480.000	11.850.000	15.800.000
Tr4.2	12h40	12h45	Bản tin thể thao 1 (cả tuần)	7.200.000	8.640.000	10.800.000	14.400.000
Tr4.3	Khoảng 12h45		Trước phim trưa 2 (cả tuần)	4.000.000	4.800.000	6.000.000	8.000.000
Tr5	12h45	13h15	Trong phim trưa 2 (cả tuần)	5.000.000	6.000.000	7.500.000	10.000.000
Tr6	Khoảng 13h15		Sau phim trưa 2 (cả tuần)	3.500.000	4.200.000	5.250.000	7.000.000
Tr7	13h15	13h30	Chuyên mục/Sitcom/Giải trí (cả tuần)	1.300.000	1.560.000	1.950.000	2.600.000
Tr8	11h00	13h30	Chương trình đặc biệt (THTT, sự kiện, ca nhạc... cả tuần)	5.000.000	6.000.000	7.500.000	10.000.000
Giờ CHIỀU (Ch) - Từ 13h30 đến 18h00							
Ch0	13h30	18h00	Chương trình đặc biệt (THTT, sự kiện, ca nhạc... cả tuần)	3.900.000	4.680.000	5.850.000	7.800.000
Ch1	13h30	14h30	Chuyên mục/Phim truyện/Sitcom/Giải trí (cả tuần)	600.000	720.000	900.000	1.200.000
Ch2	14h30	14h50	Chuyên mục/Phóng sự/Ký sự/Giải trí (cả tuần)	550.000	660.000	825.000	1.100.000
Ch3	14h50	15h50	Chuyên mục/Phim truyện/Sitcom/Giải trí (cả tuần)	550.000	660.000	825.000	1.100.000
Ch4	15h50	16h15	Chuyên mục/Phóng sự/Ký sự/Giải trí (cả tuần)	550.000	660.000	825.000	1.100.000
Ch5	16h15	16h45	Phim tài liệu/ Chuyên mục (Thứ Hai đến Thứ Bảy)	600.000	720.000	900.000	1.200.000
Ch6	16h45	17h00	Chuyên mục/Sitcom/Giải trí (Thứ Hai đến Thứ Bảy)	600.000	720.000	900.000	1.200.000
Ch7	16h15	17h00	Chất lượng cuộc sống (Chủ Nhật)	800.000	960.000	1.200.000	1.600.000
Ch8	17h00	17h45	Chuyên mục/Phim truyện/Sitcom/Giải trí (cả tuần)	600.000	720.000	900.000	1.200.000
Ch9	17h45	18h00	Thể giới thể thao (cả tuần)	1.800.000	2.160.000	2.700.000	3.600.000
Giờ TỐI (T) - Từ 18h00 đến 24h00							
T0	Khoảng 18h00		Trước Thời sự tối VTV8(cả tuần)	3.500.000	4.200.000	5.250.000	7.000.000
T1	Khoảng 18h25		Trước Bảng chữ kết Bản tin Thời sự tối (cả tuần)	7.000.000	8.400.000	10.500.000	14.000.000
T1.1	18h25	18h30	Dự báo thời tiết 3 (cả tuần)	7.400.000	8.880.000	11.100.000	14.800.000
T1.1.1	Khoảng 18h30		Trước Phố tài chính/Chuyên mục 18h30 (cả tuần)	5.900.000	7.080.000	8.850.000	11.800.000
T1.2	18h30	18h45	Phố tài chính (Thứ Hai)	6.900.000	8.280.000	10.350.000	13.800.000
T1.3	18h30	18h45	Chuyên mục (Thứ Ba đến Chủ Nhật)	6.900.000	8.280.000	10.350.000	13.800.000
T1.3.1	Khoảng 18h45		Sau Phố tài chính/Chuyên mục 18h30 (cả tuần)	6.500.000	7.800.000	9.750.000	13.000.000
T1.4	18h45	18h50	Bản tin thể thao 2 (cả tuần)	6.500.000	7.800.000	9.750.000	13.000.000
T1.5	18h50	19h00	Chương trình thiếu nhi (cả tuần)	5.150.000	6.180.000	7.725.000	10.300.000
T2	Khoảng 19h00		Trước phim tối 1 (cả tuần)	5.150.000	6.180.000	7.725.000	10.300.000
T3	19h00	19h30	Trong phim tối 1 (Thứ Hai đến Thứ Năm)	9.800.000	11.760.000	14.700.000	19.600.000
T3.0	19h00	19h30	Trong phim tối 1 cuối tuần (Thứ Sáu đến Chủ Nhật)	10.200.000	12.240.000	15.300.000	20.400.000
T3.1	Khoảng 19h30		Sau phim tối 1 (cả tuần)	7.000.000	8.400.000	10.500.000	14.000.000

T4	19h30	20h00	Atlas Việt Nam/Chuyên mục/Giải trí (Thứ Hai)	7.900.000	9.480.000	11.850.000	15.800.000
T4.1	19h30	20h00	Dấu ấn lịch sử/Chuyên mục/Giải trí (Thứ Ba)	7.900.000	9.480.000	11.850.000	15.800.000
T4.2	19h30	20h00	Thanh âm trên miền di sản/Chuyên mục/Giải trí (Thứ Tư)	7.900.000	9.480.000	11.850.000	15.800.000
T4.3	19h30	20h00	Khế ước thời gian/Chuyên mục/Giải trí (Thứ Năm)	7.900.000	9.480.000	11.850.000	15.800.000
T4.4	19h30	20h00	Gameshow Xe kỳ thú-Cashcab (Thứ Sáu)	9.800.000	11.760.000	14.700.000	19.600.000
T4.5	19h30	20h00	Ca nhạc: Lời trái tim (Thứ Bảy)	9.800.000	11.760.000	14.700.000	19.600.000
T4.6	19h30	20h00	Đi để biết/Chuyên mục/Giải trí (Chủ Nhật)	9.800.000	11.760.000	14.700.000	19.600.000
T4.7	Khoảng 20h00		Sau Chuyên mục/Giải trí 19h30 (Cả tuần)	7.200.000	8.640.000	10.800.000	14.400.000
T5	20h00	20h05	Dự báo thời tiết 4 (cả tuần)	10.800.000	12.960.000	16.200.000	21.600.000
T5.1	Khoảng 20h05		Trước Chuyên mục/Giải trí 20h05 (cả tuần)	7.200.000	8.640.000	10.800.000	14.400.000
T5.2	20h05	20h20	Kết nối VTV8/Chuyên mục (Thứ Hai)	10.800.000	12.960.000	16.200.000	21.600.000
T5.3	20h05	20h20	Tôi yêu Việt Nam/Chuyên mục (Thứ Ba)	10.800.000	12.960.000	16.200.000	21.600.000
T5.4	20h05	20h20	Trường Sơn vạn dặm/Chuyên mục (Thứ Tư)	10.800.000	12.960.000	16.200.000	21.600.000
T5.5	20h05	20h20	Cà phê Tám/Phóng sự/Chuyên mục (Thứ Năm)	10.800.000	12.960.000	16.200.000	21.600.000
T5.6	20h05	20h20	Phong vị biên niên/Chuyên mục (Thứ Sáu)	10.800.000	12.960.000	16.200.000	21.600.000
T5.7	20h05	20h20	Việt Nam kỳ thú/Chuyên mục (Thứ Bảy)	10.800.000	12.960.000	16.200.000	21.600.000
T6	20h05	20h20	Chém gió - Gió chém (Chủ Nhật)	10.800.000	12.960.000	16.200.000	21.600.000
T6.1	Khoảng 20h25		Trước Phim Tối 2/Giải trí/ Chuyên mục (cả tuần)	10.800.000	12.960.000	16.200.000	21.600.000
T6.2	20h25	21h10	Trong Phim Tối 2 (Thứ Hai đến Thứ Năm)	14.700.000	17.640.000	22.050.000	29.400.000
T6.3	20h25	21h10	Gameshow/Giải trí/Chuyên mục (Thứ Sáu)	12.300.000	14.760.000	18.450.000	24.600.000
T6.4	20h25	20h55	Phim tài liệu đặc sắc (Thứ Bảy)	12.300.000	14.760.000	18.450.000	24.600.000
T7	18h00	24h00	Trước/Sau Chương trình đặc biệt (THTT sự kiện, ca nhạc...cả tuần)	10.800.000	12.960.000	16.200.000	21.600.000
T7.1	18h00	24h00	Chương trình đặc biệt (THTT sự kiện, ca nhạc...cả tuần)	14.500.000	17.400.000	21.750.000	29.000.000
T8	20h25	21h05	Tình ca bất hủ (Chủ Nhật)	10.800.000	12.960.000	16.200.000	21.600.000
T8.1	Khoảng 21h10		Sau phim tối 2/Phim tài liệu/Giải trí (cả tuần)	6.800.000	8.160.000	10.200.000	13.600.000
T9	20h55	21h35	Gameshow Du hành thời gian/Kết nối để bức phá (Thứ Bảy)	12.300.000	14.760.000	18.450.000	24.600.000
T10.1	21h10	21h35	Phim Sitcom/Giải trí Việt Nam (Thứ Hai)	7.400.000	8.880.000	11.100.000	14.800.000
T10.2	21h10	21h35	Phim Sitcom/Giải trí Việt Nam (Thứ Ba)	7.400.000	8.880.000	11.100.000	14.800.000
T10.3	21h10	21h35	Phim Sitcom/Giải trí Việt Nam (Thứ Tư)	7.400.000	8.880.000	11.100.000	14.800.000
T10.4	21h10	21h35	Phim Sitcom/Giải trí Việt Nam (Thứ Năm)	7.400.000	8.880.000	11.100.000	14.800.000
T10.5	21h10	21h25	Nông sản kể chuyện/Chuyên mục (Thứ Sáu)	7.400.000	8.880.000	11.100.000	14.800.000
T10.6	21h05	21h35	Công nghệ và AI (Chủ Nhật)	7.400.000	8.880.000	11.100.000	14.800.000
T10.7	21h25	21h35	Phóng sự/ký sự (Thứ Sáu)	7.400.000	8.880.000	11.100.000	14.800.000
T11	Khoảng 21h35		Sau Chuyên mục/Giải trí (Cả tuần)	6.200.000	7.440.000	9.300.000	12.400.000
T12	21h35	22h35	Chuyên mục/Phim truyện/Sitcom/Giải trí (cả tuần)	600.000	720.000	900.000	1.200.000

T13	22h35	23h30	Chuyên mục/Phóng sự/Ký sự/Giải trí (cả tuần)	550.000	660.000	825.000	1.100.000
T14	23h30	24h00	Chuyên mục/Phóng sự/Ký sự/Giải trí (cả tuần)	400.000	480.000	600.000	800.000

Lưu ý:

- Một số chương trình đặc biệt áp dụng giá theo thông báo riêng.
- **Chọn vị trí cộng thêm 5% trên đơn giá 30 giây.**
- **Giá quảng cáo 05" = 60% của giá quảng cáo TVC 10".**
- Các TVC, Panel, hình gạt quảng cáo được tính theo mức chuẩn 5", 10", 15", 20", 30". Các quảng cáo có thời lượng trên mức chuẩn: Nếu thời lượng phát sinh dưới 50% thời lượng của mức chuẩn hiện tại đến mức chuẩn có thời lượng cao hơn kế tiếp sẽ được tính bằng cách cộng thêm theo tỷ lệ tương ứng; Nếu thời lượng phát sinh trên 50% thời lượng của mức chuẩn hiện tại đến thời lượng của mức chuẩn kế tiếp được tính theo giá của mức chuẩn có thời lượng cao hơn kế tiếp.

2. Giá chương trình tự giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm:

Gồm những chương trình phát sóng giới thiệu về công nghệ, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; bất động sản; trường học; phòng khám sức khỏe; về khả năng tài chính, quản lý, đầu tư... của doanh nghiệp hoặc giới thiệu sơ lược về tính năng, tác dụng của sản phẩm và phải dựa vào khung chương trình quảng cáo của kênh VTV8.

2.1. Giá quảng cáo chương trình tự giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm phát sóng từ 11h00 đến 13h30 và từ 17h45 đến 21h35 (ngoài các khung giờ phim; sitcom; ca nhạc; giải trí...):

- Đơn giá phát sóng: Tính bằng đơn giá TVC 30 giây tại thời điểm phát sóng cho 01 phút quảng cáo tự giới thiệu.
- Thời lượng tối thiểu: 01 phút lần.

2.2. Giá quảng cáo chương trình tự giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm phát sóng từ 06h00 đến trước 11h00 và từ sau 13h30 đến trước 17h45 (ngoài các khung giờ phim; sitcom; ca nhạc; giải trí...):

- Đơn giá phát sóng: tối thiểu 1.000.000 VNĐ/phút
- Thời lượng tối thiểu: 01 phút/lần.

2.3. Giá quảng cáo chương trình tự giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm phát sóng từ 21h35 đến trước 23h00 (ngoài các khung giờ phim; sitcom; ca nhạc; giải trí...):

- Đơn giá phát sóng: tối thiểu 1.200.000 VNĐ/phút.
- Thời lượng tối thiểu: 01 phút/lần.

2.4. Giá quảng cáo chương trình tự giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm phát sóng từ sau 23h00 đến 24h00 (ngoài các khung giờ phim; sitcom; ca nhạc; giải trí...):

- Đơn giá phát sóng: tối thiểu 800.000 VNĐ/phút.
- Thời lượng tối thiểu: 01 phút/lần.

2.5. Giá quảng cáo chương trình tự giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm phát sóng từ sau 24h00 đến trước 06h00 (ngoài các khung giờ phim; sitcom; ca nhạc; giải trí...):

- Đơn giá phát sóng: tối thiểu 500.000 VNĐ/phút.
- Thời lượng tối thiểu: 01 phút/lần.

3. Giá đăng quảng cáo tư vấn tiêu dùng (Home shopping):

- Thời điểm phát sóng: Theo khung giờ quy định của VTV8 ở từng thời điểm phù hợp với khung chương trình:
- Từ 06h00 đến trước 11h00: Đơn giá phát sóng: 300.000 VNĐ/phút.

- Từ 11h00 đến trước 13h30: Đơn giá phát sóng: 600.000 VNĐ/phút.
- Từ 13h30 đến trước 17h45: Đơn giá phát sóng: 300.000 VNĐ/phút.
- Từ 17h45 đến trước 19h00: Đơn giá phát sóng: 700.000 VNĐ/phút.
- Từ sau 22h35 đến trước 06h00: Đơn giá phát sóng: 200.000 VNĐ/phút.
- Thời lượng: 3 phút đến 5 phút/lần.

4. Giá đăng quảng cáo thông tin, thông báo:

4.1. Thông tin đơn giản mang tính nhân đạo như tin buồn, lời cảm tạ, mất giấy tờ, ly hôn...:

- Buổi sáng (khoảng 06h45 hàng ngày): 250.000 VNĐ/lần.
- Buổi trưa (khoảng 11h45 hàng ngày): 550.000 VNĐ/lần.
- Buổi Chiều (khoảng 17h45 hàng ngày): 1.000.000 VNĐ/lần.
- Buổi tối (khoảng 18h55 hàng ngày): 2.000.000 VNĐ/lần.

4.2. Tuyển sinh, mời họp mặt, thông tin doanh nghiệp, khai trường, bán hàng, hội chợ...:

- Buổi sáng (khoảng 06h45 hàng ngày): 500.000 VNĐ/lần.
- Buổi trưa (khoảng 11h45 hàng ngày): 800.000 VNĐ/lần.
- Buổi Chiều (khoảng 17h45 hàng ngày): 1.400.000 VNĐ/lần.
- Buổi tối (khoảng 18h55 hàng ngày): 2.800.000 VNĐ/lần.

* Ghi chú: Giá trên cho một lần phát là không quá 150 âm, trường hợp số âm đọc vượt thì áp giá tính bổ sung thêm căn cứ số âm đọc thực tế.

5. Phí phát sóng hình ảnh sản phẩm lồng trong hình gạt quảng cáo hoặc mời xem tiếp chương trình (5 giây/lần):

TT	Thời gian: từ... đến ...		Mã giờ	Số tiền
1	06h00	11h15	G1 (Ngoài Phim và Giải trí)	540.000
2			G2 (Trong Phim và Giải trí)	648.000
3	11h15	14h00	G3 (Ngoài Phim và Giải trí)	1.620.000
4			G4 (Trong Phim và Giải trí)	2.259.000
5	14h00	18h00	G5 (Ngoài Phim và Giải trí)	864.000
6			G6 (Trong Phim và Giải trí)	1.080.000
7	18h00	21h10	G7 (Ngoài Phim và Giải trí)	1.620.000
8			G8 (Trong Phim và Giải trí)	2.259.000
9	21h10	24h00	G9 (Ngoài Phim và Giải trí)	972.000
10			G10 (Trong Phim và Giải trí)	1.080.000

- Nếu hình gạt có thời lượng dưới 5 giây vẫn tính = thời lượng chuẩn 5 giây. Nếu thời lượng 6 giây thì đơn giá được cộng thêm 20% của đơn giá 5 giây; Thời lượng 7 giây thì đơn giá được cộng thêm 40% của đơn giá 5 giây; Từ 8 giây trở lên thì đơn giá được tính bằng 10 giây.

- Trường hợp mua trọn gói hình gạt quảng cáo thì sẽ áp giá theo thỏa thuận.

6. Các hình thức quảng cáo khác: Áp dụng cho các hợp đồng đầu tư kinh phí tổ chức sản xuất, phát sóng; hợp tác sản xuất; đặt hàng sản xuất; mua quảng cáo trọn gói...

6.1. Logo bật góc, pop up, chạy chữ ... = Giá TVC 10"/5 nhưng không thấp hơn 500.000 VNĐ/lần/5".

6.2. Đối với trường hợp khách hàng đầu tư kinh phí tổ chức sản xuất, phát sóng mua thêm quảng cáo 5" gắn với trailer quảng bá chương trình (ngoài tần suất quy định trong hợp đồng và có thể bố trí thời điểm phát sóng). Giá quảng cáo 05" = 50% của đơn giá quảng cáo TVC 10".

6.3. Logo sân khấu, logo background, logo xoay/chương trình: Thỏa thuận cụ thể tùy quy mô, tính chất từng chương trình theo quy định của VTV8.

GHI CHÚ:

- Các loại giá quảng cáo trên đã bao gồm Thuế GTGT 08%.
- Đối với các sự kiện thể thao, chương trình giải trí, phim truyện hoặc các chương trình khác được sản xuất mới hoặc được đầu tư thêm về chi phí ... để gia tăng hiệu quả thu quảng cáo, VTV8 sẽ điều chỉnh giá hoặc bổ sung đơn giá quảng cáo mới cho phù hợp với thực tế.

Trong quá trình thực hiện nếu có những thay đổi, Giám đốc Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực miền Trung – Tây Nguyên (VTV8) sẽ thông báo trước cho khách hàng ít nhất là **01** ngày tính đến ngày thực hiện điều chỉnh.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Đài (*để báo cáo*);
- Ban KH-TC (*để báo cáo*);
- Các khách hàng quảng cáo;
- Kantar media (*để biết*);
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, P.HTTT&KD (15).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lâm Thanh

-